

Bản án số: 56/2024/DS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2024

V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Hân Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Lê Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-DS ngày 21/02/2024 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXX-DS ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Dương Sanh H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* ông Đỗ Thanh H1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 23/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Sanh H trình bày: vào ngày 05/05/2022 ông Đỗ Thanh H1 (sau đây gọi là ông H1) có làm Tờ bảo lãnh cho ông Nguyễn Phước T (sau đây gọi là ông T) để vay của ông Dương Sanh H (sau đây gọi là ông H) 100.000.000 đồng. Khi vay không có thể chấp tài sản, mục đích vay để kinh doanh mua bán dây điện, hạn trả là ngày 04/7/2022. Ông H1 có đọc

lại và điểm chỉ vào Tờ bảo lãnh. Tuy trong tờ bảo lãnh không có thỏa thuận lãi suất, nhưng các bên có thỏa thuận miệng lãi suất 03%/tháng. Từ khi vay đến nay ông H1, ông T không đóng lãi, cũng không trả gốc cho ông H. Mặc dù ông H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ nhưng ông H1 và ông T cố tình lánh mặt. Nay ông H yêu cầu ông Đỗ Thanh H1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với người được bảo lãnh (ông Nguyễn Phước T) để trả cho ông H số tiền gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đỗ Thanh H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 335, Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên:

Buộc ông Đỗ Thanh H1 có trách nhiệm trả cho ông Dương Sanh H số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Dương Sanh H và nơi cư trú của bị đơn ông Đỗ Thanh H1; Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đỗ Thanh H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông H1 và ông T đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 và ông T theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: ông Dương Sang H2 yêu cầu ông Đỗ Thanh H1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với người được bảo lãnh (ông Nguyễn Phước T) để trả cho ông H2 số tiền gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Tờ bảo lãnh lập ngày 05/5/2022 do ông Đỗ Thanh H1 điền chỉ vào Tờ bảo lãnh nêu trên.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn ông H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất; đồng thời đối chiếu nợ nhưng ông H1 và ông T đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ 100.000.000 đồng.

[5] Xét thấy, hợp đồng bảo lãnh giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, đúng quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại Tờ bảo lãnh ngày 05/5/2022, ông H1 bảo lãnh cho ông T vay của ông H2 số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 04/7/2022 ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì ông H1 hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về Tờ bảo lãnh của mình.

Tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ...*”.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông T (bên được bảo lãnh) không thực hiện nên ông H2 yêu cầu ông Đỗ Thanh H1 (bên bảo lãnh) phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 336 và Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Đỗ Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho ông Dương Sanh H số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

[6] Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Thanh H1 bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng). Ông Dương Sanh H không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 335, Điều 336, Điều 342 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Dương Sanh H** về việc yêu cầu ông **Đỗ Thanh H1** trả tiền bảo lãnh.

1.1. Buộc ông **Đỗ Thanh H1** có nghĩa vụ trả cho ông **Dương Sanh H** số tiền gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Đỗ Thanh H1** phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông **Dương Sanh H** không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0013614, ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Hân Em

